

Số: 146/2019/QĐST- HNGĐ

C, ngày 20 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án **hôn nhân gia đình** thụ lý số : **147/2019/TLST- HNGĐ** ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nông Thị Thúy N** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 02, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thạc H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 058, tổ 18, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 81, Điều 82 và Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Nông Thị Thúy N** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 02, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Nguyễn Thạc H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 058, tổ 18, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Thúy N và anh Nguyễn Thạc H.

- **Về việc nuôi con chung:** Hai bên đương sự đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo H (sinh ngày 06/12/2010).

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị Thúy N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo H (sinh ngày 06/12/2010) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Hai bên đương sự đều không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng:** Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nông Thị Thúy N và anh Nguyễn Thạc H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Chị N tự nguyện nộp thay phần án phí cho anh H. Tổng số tiền án phí chị N phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0000537 ngày 23/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường SB, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Na**